

Số: 137/2018/QĐST-HNGĐ

Hạ Long, ngày 09 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ thụ lý số 129/2017/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Đào Huyền T - sinh năm 1987

HKTT: Tổ 3, khu 4, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(Chỗ ở: Tổ 7, khu 3, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

2. Bị đơn: Anh Vũ Tiến H - sinh năm 1981

HKTT: Tổ 3, khu 4, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Huyền T và anh Vũ Tiến H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về tình cảm: Chị Đào Huyền T và anh Vũ Tiến H thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị Đào Huyền T và anh Vũ Tiến H xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Minh Đức, sinh ngày 22/7/2012 và cháu Vũ Đình Vũ, sinh ngày 26/8/2013. Chị T và anh H thỏa thuận, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Minh Đức, anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Đình Vũ, đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

* Về tài sản chung: Chị Đào Huyền T và anh Vũ Tiến H tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Đào Huyền T phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn, chị T đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002400 ngày 14/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long. Trả lại chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP. Hạ Long;
- Các đương sự;
- Chi cục THA Dân sự TP Hạ Long
- UBND phường Quang Trung, TP. Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP

Nguyễn Thu Hương

